

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2017

THÔNG TƯ**Quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ
sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (sau đây gọi là bản tin dự báo, cảnh báo).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn; đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công* là kết quả tổng hợp của các chỉ tiêu thể hiện mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ đối với dịch vụ đó.

2. *Tiêu chí đánh giá* là các nội dung, yêu cầu mà đối tượng cung ứng dịch vụ phải đáp ứng để hoàn thành mục tiêu đặt ra. Mỗi tiêu chí có các chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ theo các yêu cầu và điều kiện về một khía cạnh cụ thể.

3. *Chỉ số đánh giá* là mức độ yêu cầu và điều kiện về một khía cạnh cụ thể của tiêu chí đánh giá.

Chương II**TIÊU CHÍ, CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG VỀ CUNG CẤP BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO****Điều 4. Tiêu chí đánh giá**

1. Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh.
2. Tiêu chí 2: Cơ sở vật chất kỹ thuật.
3. Tiêu chí 3: Nhân lực phục vụ.
4. Tiêu chí 4: Thái độ phục vụ.
5. Tiêu chí 5: Tự kiểm tra, giám sát.
6. Tiêu chí 6: Tuân thủ quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
7. Tiêu chí 7: Chất lượng sản phẩm.
8. Tiêu chí 8: Uy tín của tổ chức cung ứng dịch vụ.

Điều 5. Chỉ số và căn cứ đánh giá của Tiêu chí 1

1. Các chỉ số đánh giá:
 - a) Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức phù hợp và được phép cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật;
 - b) Kinh nghiệm hoạt động cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo.
2. Căn cứ đánh giá
 - a) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ hoặc giấy phép kinh doanh của tổ chức cung ứng dịch vụ dự báo, cảnh báo;
 - b) Số năm cung ứng dịch vụ cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo.

Điều 6. Chỉ số và căn cứ đánh giá của Tiêu chí 2

1. Chỉ số đánh giá:

- a) Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn;
- b) Có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định;
- c) Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về dự báo, cảnh báo; có công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

2. Căn cứ đánh giá:

- a) Thống kê tài sản, báo cáo tài chính, kiểm toán hàng năm của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo;
- b) Hợp đồng, các văn bản pháp lý đồng ý cung cấp dữ liệu cho tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo;
- c) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy định, tài liệu kỹ thuật phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo, công cụ dự báo và báo cáo đánh giá dự báo, cảnh báo.

Điều 7. Chỉ số và căn cứ đánh giá của Tiêu chí 3

1. Chỉ số đánh giá:

- a) Số lượng nhân lực trực tiếp tham gia dự báo, cảnh báo;
- b) Chất lượng nhân lực trực tiếp tham gia dự báo, cảnh báo.

2. Căn cứ đánh giá là thống kê, hồ sơ nhân sự và hợp đồng lao động, hợp đồng thuê mướn chuyên gia từ 3 tháng trở lên của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo.

Điều 8. Chỉ số và căn cứ đánh giá của Tiêu chí 4

1. Chỉ số đánh giá:

- a) Có kế hoạch hoặc phương án ứng phó khi có yêu cầu đột xuất về việc cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo;
- b) Sẵn sàng phục vụ theo yêu cầu đột xuất của cơ quan đặt hàng về các bản tin dự báo, cảnh báo;
- c) Việc thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan đặt hàng cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo trong các đợt kiểm tra;

d) Mức độ hài lòng của cơ quan đặt hàng, đơn vị sử dụng dịch vụ đối với tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Kế hoạch hoặc phương án của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo;

b) Thống kê số lần đáp ứng, mức độ sẵn sàng đáp ứng phục vụ yêu cầu đột xuất của cơ quan đặt hàng;

c) Báo cáo tiếp thu, giải trình việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan đặt hàng trước đây so với hiện tại;

d) Báo cáo, phiếu đánh giá của cơ quan sử dụng dịch vụ bản tin dự báo, cảnh báo.

Điều 9. Chỉ số và căn cứ đánh giá của Tiêu chí 5

1. Chỉ số đánh giá:

a) Việc thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo của tổ chức cung ứng dịch vụ;

b) Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau khi tự kiểm tra, giám sát.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Báo cáo về việc thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo của tổ chức cung ứng dịch vụ;

b) Báo cáo, biên bản, văn bản liên quan đến thực hiện kết luận và kiến nghị của tổ chức cung ứng dịch vụ.

Điều 10. Chỉ số và căn cứ đánh giá của Tiêu chí 6

1. Chỉ số đánh giá: Tuân thủ Tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật đối với hoạt động dự báo, cảnh báo.

2. Căn cứ đánh giá: Báo cáo, biên bản kiểm tra, nghiệm thu các cấp việc áp dụng quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong quá trình xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo.

Điều 11. Chỉ số và căn cứ đánh giá của Tiêu chí 7

1. Chỉ số đánh giá:

a) Mức độ đầy đủ về số lượng của bản tin dự báo, cảnh báo;

b) Độ tin cậy, tính kịp thời của bản tin dự báo, cảnh báo;

c) Chất lượng các bản tin do đơn vị sử dụng dịch vụ, đơn vị đặt hàng bản tin dự báo, cảnh báo đánh giá.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Căn cứ báo cáo, thống kê về số lượng thông tin dự báo, cảnh báo cung cấp của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo;

b) Báo cáo về chất lượng các bản tin dự báo, cảnh báo của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện;

c) Các văn bản, phiếu đánh giá của đơn vị sử dụng, hoặc cơ quan đặt hàng hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Điều 12. Chỉ số và căn cứ đánh giá của Tiêu chí 8

1. Chỉ số đánh giá:

a) Khả năng đảm bảo, thực hiện độc lập, chính xác các dịch vụ cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo theo cam kết;

b) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo trong các năm gần đây.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Báo cáo thống kê của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo;

b) Thống kê báo cáo đánh giá chất lượng trong các năm gần đây.

Điều 13. Đánh giá tổng hợp chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo

1. Đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo xây dựng theo phương thức chấm điểm. Thang điểm đánh giá là 100. Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, chỉ số quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Thông tư này và thể hiện chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chất lượng dịch vụ do tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo được đánh giá theo 4 mức:

a) Tốt khi tổng số điểm > 80 điểm trở lên và không có tiêu chí nào nhỏ hơn 70% số điểm tối đa của tiêu chí đó;

b) Khá khi tổng số điểm từ > 70 điểm và không có tiêu chí nào < 60% số điểm tối đa của tiêu chí đó;

c) Đạt khi tổng số điểm > 50 điểm và không có tiêu chí nào < 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó;

d) Không đạt khi tổng số điểm < 50 điểm.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2017.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn triển khai và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC
BẢNG CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ VÀ TIÊU CHÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2017/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Tiêu chí, Chỉ số	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
1	Tiêu chí 1: Chức năng nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của Tổ chức cung ứng dịch vụ	5		
1.1	Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức phù hợp và được phép cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật:	2	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị hoặc giấy phép kinh doanh	
	- Không đầy đủ	0		
	- Đầy đủ	2		
1.2	Kinh nghiệm hoạt động cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo:	3	Số năm kinh nghiệm xây dựng quy hoạch, kế hoạch chuyên ngành (các Quy hoạch, kế hoạch đã thực hiện và tham gia thực hiện)	
	- Không có	0		
	- Dưới 03 năm	1		
	- Từ 03 đến 04 năm	2		
	- Trên 05 năm	3		
2	Tiêu chí 2: Cơ sở vật chất kỹ thuật	10		
2.1	Có trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:	3	Số liệu thống kê tài sản hàng năm của tổ chức cung ứng dịch vụ	
	- Đạt mức tối thiểu	2		
	- Đạt trên mức tối thiểu	3		

Số TT	Tiêu chí, Chỉ số	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
2.2	Có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định	2	Hợp đồng, các văn bản pháp lý đồng ý cung cấp dữ liệu cho tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo	
2.3	Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về dự báo, cảnh báo; có công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo:	5	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy định, tài liệu kỹ thuật phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo, công cụ dự báo và báo cáo đánh giá dự báo, cảnh báo	
	- Chưa đáp ứng đủ	1		
	- Đủ đáp ứng	5		
3	Tiêu chí 3: Nhân lực phục vụ	10		
3.1	Nhân lực trực tiếp tham gia công tác dự báo, cảnh báo:	5	Thống kê, hồ sơ nhân sự và hợp đồng lao động, hợp đồng thuê mướn chuyên gia từ 3 tháng trở lên của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo	
	- Tối thiểu có 01 người tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	2		
	- Có nhiều hơn mức tối thiểu	5		
3.2	Chất lượng nhân lực trực tiếp thực hiện công tác dự báo, cảnh báo:	5		
	- Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	1		

Số TT	Tiêu chí, Chỉ số	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	- Là dự báo viên chính	3		
	- Là dự báo viên cao cấp	5		
4	Tiêu chí 4: Thái độ phục vụ	20		
4.1	Có kế hoạch hoặc phương án ứng phó khi có yêu cầu đột xuất về việc cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo:	5	Kế hoạch hoặc phương án của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo	
	- Không có kế hoạch	0		
	- Có kế hoạch nhưng chưa đầy đủ và kịp thời	3		
	- Đầy đủ, tin cậy, kịp thời, có nguồn gốc rõ ràng	5		
4.2	Sẵn sàng phục vụ theo yêu cầu đột xuất của cơ quan đặt hàng về các bản tin dự báo, cảnh báo:	5	Báo cáo tiếp thu, giải trình việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan đặt hàng trước đây so với hiện tại	
	- Không thực hiện theo yêu cầu đột xuất của cơ quan đặt hàng	0		
	- Đáp ứng chậm các nội dung yêu cầu của cơ quan đặt hàng	3		
	- Sẵn sàng thực hiện đầy đủ và kịp thời các nội dung theo yêu cầu đột xuất của cơ quan đặt hàng	5		
4.3	Việc thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan đặt hàng cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo trong các đợt kiểm tra:	5	Báo cáo tiếp thu, giải trình việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan đặt hàng trước đây so với hiện tại	
	- Không thực hiện đầy đủ kết luận, kiến nghị của các cơ quan đặt hàng	0		
	- Thực hiện chưa đầy đủ kết luận, kiến nghị của các cơ quan đặt hàng	3		

Số TT	Tiêu chí, Chỉ số	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	- Thực hiện đúng và đầy đủ kết luận, kiến nghị của các cơ quan đặt hàng	5		
4.4	Mức độ hài lòng của cơ quan đặt hàng, đơn vị sử dụng dịch vụ đối với tổ chức cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo:	5	Báo cáo, phiếu đánh giá của cơ quan sử dụng dịch vụ bản tin dự báo, cảnh báo	
	- Không hài lòng	0		
	- Hài lòng	3		
	- Rất hài lòng	5		
5	Tiêu chí 5: Tự kiểm tra, giám sát	10		
5.1	Việc thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo:	5	Báo cáo về việc thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo của tổ chức cung ứng dịch vụ	
	- Không thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát	0		
	- Thực hiện chưa đầy đủ các kế hoạch tự kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo	3		
	- Thực hiện đúng và đầy đủ các kế hoạch tự kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo	5		
5.2	Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau khi tự kiểm tra, giám sát:	5	Báo cáo, biên bản, văn bản liên quan đến thực hiện kết luận và kiến nghị của tổ chức cung ứng dịch vụ	
	- Không tuân thủ đầy đủ các kết luận, kiến nghị sau khi tự kiểm tra, giám sát	0		
	- Tuân thủ chưa đầy đủ các kết luận, kiến nghị sau khi tự kiểm tra, giám sát	3		

Số TT	Tiêu chí, Chỉ số	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
	- Tuân thủ đầy đủ các kết luận, kiến nghị sau khi tự kiểm tra, giám sát	5		
6	Tiêu chí 6: Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật đối với hoạt động dự báo, cảnh báo	10		
	- Không tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật đối với hoạt động dự báo, cảnh báo	0	Báo cáo, biên bản kiểm tra, nghiệm thu các cấp việc áp dụng quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong quá trình xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo	
	- Tuân thủ chưa đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật đối với hoạt động dự báo, cảnh báo	5		
	- Tuân thủ đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật đối với hoạt động dự báo, cảnh báo	10		
7	Tiêu chí 7: Chất lượng sản phẩm	25		
7.1	Mức độ đầy đủ về số lượng của bản tin dự báo, cảnh báo:	10	Báo cáo, thống kê về số lượng thông tin dự báo, cảnh báo cung cấp của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo	
	- Chưa đầy đủ về số lượng bản tin dự báo, cảnh báo	4		
	- Đầy đủ về số lượng của bản tin dự báo, cảnh báo	10		
7.2	Độ tin cậy, tính kịp thời của bản tin dự báo, cảnh báo:	10	Báo cáo về chất lượng các bản tin dự báo, cảnh báo của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện	
	- Không đảm bảo độ tin cậy, tính kịp thời của bản tin dự báo, cảnh báo	0		
	- Đảm bảo độ tin cậy, nhưng chưa đảm bảo tính kịp thời của bản tin dự báo, cảnh báo	5		
	- Đảm bảo độ tin cậy, tính kịp thời của bản tin dự báo, cảnh báo	10		

Số TT	Tiêu chí, Chỉ số	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
7.3	Chất lượng các bản tin do đơn vị sử dụng dịch vụ, đơn vị đặt hàng bản tin dự báo, cảnh báo đánh giá:	5	Các văn bản, phiếu đánh giá của đơn vị sử dụng, hoặc cơ quan đặt hàng hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền	
	- Không đạt	0		
	- Đạt	5		
8	Tiêu chí 8: Uy tín của tổ chức cung ứng dịch vụ	10		
	Khả năng đảm bảo, thực hiện độc lập, chính xác các dịch vụ cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo theo cam kết:	5	Báo cáo thống kê của tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo	
	- Không có khả năng đảm bảo, thực hiện độc lập, chính xác các dịch vụ cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo theo cam kết;	0		
	- Có Khả năng đảm bảo, thực hiện độc lập, chính xác một phần dịch vụ cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo theo cam kết;	3		
	- Có Khả năng đảm bảo, thực hiện độc lập, chính xác các dịch vụ cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo theo cam kết;	5		
	Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo trong các năm gần đây:	5	Báo cáo đánh giá chất lượng trong các năm gần đây	
	- 03 năm gần nhất xếp loại đạt;	1		
	- 03 năm gần nhất xếp loại đạt, trong đó có 01 năm xếp loại khá hoặc tốt;	2		
	- 03 năm gần nhất xếp loại tốt	5		
	Tổng số	100		